

VŨ DŨNG. Đạo đức môi trường ở nước ta: Lý luận và thực tiễn. H.: Từ điển Bách khoa, 2011, 486 tr., Vb 49885.

Môi trường và xây dựng môi trường bền vững là vấn đề của toàn cầu và của mỗi quốc gia. Đạo đức môi trường là yếu tố góp phần bảo vệ môi trường một cách bền vững và có hiệu quả lâu dài. Do vậy, việc xây dựng đạo đức môi trường là nhiệm vụ không thể thiếu trong các hoạt động bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay. Cuốn sách là kết quả nghiên cứu của Dự án điều tra cơ bản “Đánh giá đạo đức môi trường ở nước ta hiện nay” do Viện Khoa học Xã hội Việt Nam thực hiện năm 2009-2010. Sách gồm 5 chương.

Chương 1 bàn về *một số vấn đề lý luận cơ bản về đạo đức môi trường*, tác giả trình bày một số khái niệm cơ bản về đạo đức, đạo đức môi trường; các tiêu chí của đạo đức môi trường; sự xuất hiện của đạo đức môi trường và những khuynh hướng cơ bản của nó; một số chức năng cơ bản của đạo đức môi trường.

Chương 2 phân tích *kinh nghiệm bảo vệ môi trường của một số quốc gia (Ấn Độ, Trung Quốc, Kenya,...) nhìn từ góc độ đạo đức môi trường*. Trên cơ sở đó, cuốn sách đưa ra nhận xét chung về kinh nghiệm bảo vệ môi trường của một số nước.

Chương 3 trình bày *tổng quan về môi trường, ô nhiễm môi trường ở nước ta hiện nay và những vấn đề đặt ra đối với đạo đức môi trường* qua việc sử dụng đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, môi trường đô thị, nông thôn và

sự ô nhiễm và vấn đề môi trường ở nước ta hiện nay.

Chương 4 và 5 đánh giá *thực trạng nhận thức của người dân về đạo đức môi trường và thực trạng hành vi đạo đức môi trường ở nước ta*. Từ đó, tác giả đề xuất 9 biện pháp xây dựng đạo đức môi trường ở nước ta hiện nay.

TA.

Hồ Chí Minh với con đường giải phóng dân tộc. H.: Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012, 424 tr., Vv 11620.

Cuốn sách là tập hợp các tham luận được chọn lọc tại hội thảo “Hồ Chí Minh với con đường giải phóng dân tộc”. Nội dung sách tập trung phân tích, làm sáng tỏ bối cảnh lịch sử, mục đích và hành trình tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh cũng như bối cảnh quốc tế và trong nước khi Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước; quá trình truyền bá chủ nghĩa Marx-Lenin và vai trò của Người trong việc sáng lập, rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; phân tích những nội dung cốt lõi của con đường giải phóng dân tộc - độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh; làm rõ những cống hiến vĩ đại của Người đối với cách mạng Việt Nam và phong trào cách mạng thế giới,... Trên cơ sở đó rút ra những bài học kinh nghiệm, gợi mở những vấn đề thực tiễn nhằm kế thừa và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người trong sự nghiệp cách mạng ở nước ta hiện nay.

Cuốn sách là tài liệu tham khảo hữu ích cho những nhà khoa học, nhà

nghiên cứu, sinh viên và bạn đọc quan tâm về vấn đề này. Sách gồm 2 phần.

Phần 1: Con đường cách mạng Hồ Chí Minh

Phần 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh - cách mạng và sáng tạo

TV.

DƯƠNG XUÂN NGỌC (chủ biên). **Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam.** H.: Chính trị quốc gia, 2012, 463 tr., Vb 50336.

Ở nước ta hiện nay, không khó để nhận ra một thực tế: kinh tế đổi mới nhanh hơn chính trị, các yếu tố của kinh tế thị trường phát triển mạnh mẽ và hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới trong khi đổi mới chính trị còn nhiều bất cập, đặc biệt là hệ thống pháp luật, những cải cách chính trị còn chưa theo kịp tốc độ phát triển của kinh tế thị trường...

Nghiên cứu quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị từ góc độ cơ sở lý luận, các tác giả làm rõ quá trình nhận thức và thực chất của mối quan hệ này. Kinh nghiệm giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị ở một số nước trên thế giới được các tác giả khái quát là những bài học có ý nghĩa lớn cho trường hợp Việt Nam.

Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay chịu tác động của nhiều yếu tố, trong đó cơ bản là tình hình chính trị thế giới, cách mạng khoa học công nghệ và toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. Nhìn nhận những yếu tố tác động đó, các tác giả phân tích thực trạng giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam thời kỳ Đổi mới, đưa ra những đánh giá chung về kết quả đạt được cũng như những vấn đề đặt ra. Từ đó, đưa ra các giải pháp, kiến

nghị nhằm giải quyết hài hoà mối quan hệ này ở Việt Nam hiện nay và trong thời gian tới.

HOÀI PHÚC

TRẦN HẬU, ĐOÀN MINH HUẤN. **Phát triển dịch vụ xã hội ở nước ta đến năm 2020 - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn.** H.: Chính trị quốc gia, 2012, 383 tr., Vb 50344.

Dịch vụ xã hội là lĩnh vực hoạt động rộng lớn, phong phú, đa dạng, đáp ứng các nhu cầu của cộng đồng và cá nhân nhằm phát triển xã hội, có vai trò đảm bảo phúc lợi và công bằng xã hội, đề cao giá trị đạo lý, nhân văn, vì con người. Ở nước ta hiện nay, bên cạnh những thành tựu về phát triển kinh tế, phát triển dịch vụ xã hội và quản lý phát triển dịch vụ xã hội đang đặt ra nhiều vấn đề bức xúc.

Nội dung sách đi từ những vấn đề lý luận cơ bản về phát triển dịch vụ xã hội ở nước ta và khái quát việc phát triển dịch vụ xã hội ở một số nước trên thế giới như Mỹ, Trung Quốc, Singapore và một số nước châu Âu. Từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm có ý nghĩa tham khảo cho Việt Nam (chương 1-2).

Đồng thời, cuốn sách phân tích làm rõ thực trạng phát triển dịch vụ xã hội ở nước ta hiện nay, từ thể chế lãnh đạo và quản lý phát triển đến các dịch vụ xã hội cụ thể như giáo dục, y tế, văn hóa, giải trí...; nhìn nhận thực trạng phát triển dịch vụ xã hội dưới góc độ kinh tế học dịch vụ. Trên cơ sở đó, các tác giả đưa ra quan điểm, mục tiêu và những giải pháp chủ yếu cho việc đổi mới quản lý và phát triển dịch vụ xã hội nói chung và một số dịch vụ xã hội cụ thể nói riêng (chương 3-4).

TRUNG HẬU

NGÂN HÀNG THẾ GIỚI. Tăng trưởng xanh cho mọi người: Con đường hướng tới phát triển bền vững. H.: Hồng Đức, 2012, 189 tr., Vv 11738.

Hơn hai mươi năm qua, tăng trưởng kinh tế đã đưa trên 660 triệu người thoát nghèo và nâng mức thu nhập của hàng triệu người dân, nhưng tăng trưởng lại thường đi kèm với những tổn thất về môi trường. Những thất bại về thị trường, chính sách và thể chế cho thấy nguồn vốn tài nguyên của trái đất thường bị sử dụng một cách kém hiệu quả kinh tế, lãng phí, không cân nhắc đầy đủ đến chi phí thực sự đối với xã hội của việc cạn kiệt tài nguyên và không tái đầu tư đầy đủ vào các loại hình của cải khác. Những thất bại này đe dọa tính bền vững lâu dài của tăng trưởng và những tiến bộ đạt được về mặt phúc lợi xã hội. Sách gồm 7 chương.

Chương 1 tìm hiểu xem tăng trưởng xanh có khả thi trên thực tế hay không và hàm ý của nó đối với phúc lợi - mục đích tối thượng của chính sách kinh tế - là gì.

Chương 2 và 3 đề cập đến những vấn đề mang tính chất xuyên suốt là thất bại của thị trường và chính phủ, với việc xem xét các công cụ có thể sử dụng để thay đổi hành vi liên quan đến tài nguyên thiên nhiên và môi trường; và tìm hiểu yêu cầu định hướng giữa những thất bại của chính phủ và thị trường thông qua việc áp dụng thận trọng các chính sách đổi mới sáng tạo và chính sách công nghiệp.

Chương 4-6 tập trung vào vấn đề nguồn vốn con người, thiên nhiên và vật chất, và vai trò của chúng trong chức năng xanh hóa tăng trưởng.

Chương 7 đưa ra những bài học chủ chốt thông qua lăng kính kinh tế chính

trị và một khuôn khổ xây dựng chiến lược tăng trưởng xanh cho mọi người - với các công cụ kỹ thuật sẵn có, nhu cầu tối đa hóa lợi ích cục bộ trước mắt đồng thời giảm thiểu sự cứng nhắc và không chắc chắn về khí hậu và công nghệ trong tương lai.

ANAN

PHAN VĂN TÁ. Văn hóa cổ truyền trong làng - xã Việt Nam hiện nay. H.: Lao động, 2012, 241 tr., Vb 50323.

Nông thôn Việt Nam, làng và văn hóa làng Việt Nam đã đóng vai trò quan trọng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Chiến lược xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc chứa đựng trong nó nguyên lý cơ bản về mối quan hệ giữa “truyền thống” và “đổi mới”, giữa “cổ truyền” và “hiện đại”, giữa “dân tộc” và “quốc tế”, là nhận thức về tính chất và vai trò của di sản văn hóa trong đời sống xã hội hiện đại. Sự thống nhất biện chứng giữa tính chất “tiên tiến” và “đậm đà bản sắc dân tộc” trong văn hóa Việt Nam luôn mang tính thời sự vừa có ý nghĩa lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn.

Cuốn sách gồm 3 chương, trình bày tổng quan về văn hóa cổ truyền (chương 1); khảo sát sinh hoạt văn hóa cổ truyền ở ba làng - xã: Đa Tốn, Ninh Hiệp và Bát Tràng thuộc huyện Gia Lâm, ngoại thành Hà Nội trong thời kỳ đổi mới để nghiên cứu thực trạng và những xu hướng vận động của văn hóa cổ truyền trong đời sống văn hóa làng - xã ở nước ta hiện nay nhằm giải mã những vấn đề căn bản trong đời sống văn hóa của địa bàn đang có tốc độ đô thị hóa nhanh (chương 2); qua đó, nêu lên xu hướng biến đổi văn hóa cổ truyền trong đời sống xã hội hiện nay (chương 3).

HÀ AN